Phương Pháp Hoạch Định và Lượng giá

Sinh Hoạt Tông Đồ

### Lm. Julian Elizalde, S.J.

Cả cộng đoàn sẽ tham gia và nâng đỡ các sinh hoạt tông đồ nếu mọi thành phần tích cực đóng góp lúc chuẩn bị, lúc thực hiện cũng như lúc lượng giá các sinh hoạt đó.

Như vậy cộng đoàn cần một phương pháp đơn sơ và thực tế mà mọi người có thể nắm chắc, để hoạch định các hoạt động tông đồ của cộng đoàn.

Chúng ta nên làm quen với phương pháp đó càng sớm càng hay. Một cơ hội thuận tiện là áp dụng phương pháp đó cho các sinh hoạt tông đồ của Học Viện.

Có hai phương pháp chính, thường được áp dụng trong hoạt động tông đồ: *“Hoạch định sinh hoạt theo Vòng Tròn” (The Pastoral Circle)*, và *“Hoạch định Tông đồ” (Apostolic Planning).*

Phương pháp***“Pastoral Circle”***rất đơn sơ, được phổ biến rộng, nhất là qua các nhóm Tiến Hành (Catholic Action groups), nhưng, phương pháp này thiếu công cụ.

Phương pháp “***Pastoral Planning”*** đầy đủ hơn,được áp dụng và phổ biến tại Bogotá (Colombia) và Mỹ La-tinh trong hơn 30 năm, tại CLC quốc tế từ 1984 đến 1990, và cộng đoàn Đồng Hành tại Hoa Kỳ cho đến ngày hôm nay.

**I. Hoạch Định Tồng Đồ - Apostolic Planning -**

Phương pháp này được soạn ra và áp dụng trong hơn 30 năm tại *"Seminario de Planificación pastoral" (Pastoral Planning Seminar)* Bogotá, Colombia. Đây là một khóa bốn tháng dành cho tu sĩ và giáo dân làm việc tông đồ. Mục đích là nhận ra các nhu cầu khẩn cấp và rộng lớn hơn chung quanh để tìm những gì Thiên Chúa muốn mang đến họ qua bàn tay nhóm mình.

Chúng ta hoạch định qua ba bước chính:

**A. Nhận ra (Perception)**: Chúng ta có những ***kinh nghiệm*** nào về hoàn cảnh đang gặp: những người chúng ta muốn giúp có những ***nhu cầu và ước muốn*** nào? Họ có những ***nhu cầu căn bản*** nào? Chúng ta sống và hoạt động trong ***môi trường*** văn hóa, kinh tế, gia đình và tôn giáo nào? Nhóm tôi đã mang kết quả nào? Hoạt động với những ***mục đích thực tế và rõ ràng*** nào? ***Động lực và lý tưởng*** nào thúc đẩy nhóm tôi phục vụ? Nhóm làm việc có ***tinh thần đồng đội***, ***được huấn luyện*** thêm, và ***lượng giá*** kết quả theo tiêu chuẩn nào?

**B. Đào sâu (Enrichment)**: Bắt nguồn từ linh đạo và sứ mệnh đặc biệt của mình cũng như dựa theo những tiêu chuẩn phục vụ thích hợp theo từng phạm vi: ‘Thái độ của Đức Kitô’, những hướng dẫn của ĐGH, của nhà Dòng, của chuyên viên…

**C. Hoạch định (Planning)**: Đã nhận ra những ***hoàn cảnh nên chú ý (critical points),*** chúng ta hy vọng phục vụ một cách ***sáng suốt và tâm tình*** hơn, hoặc với sinh hoạt cũ nhưng, một cách đã được ‘đổi mới’, theo:

* Đường hướng hoạt động (Lines of action) lâu dài,
* Chương trình (Programmes)
* Kế hoạch cụ thể

Thường thường các đại biểu của nhóm mới có thể Hoạch Định được.

Bước đầu để Hoạch Định là một giai đoạn ***‘chuẩn bị’*** *(****Preparatory stage).*** Trong giai đoạn này (kéo dài nhiều hay ít tùy tầm quan trọng của chương trình), tất cả thành phần trong sinh hoạt tông đồ đều tham gia, để chia sẻ ‘ước muốn’ và ‘nhu cầu’ của mình. Mỗi người tưởng nhớ các ***‘lời kêu cầu’ (the cries)*** đã từng nghe trong hoàn cảnh và phạm vi phục vụ. Hồi tưởng các lời kêu cầu, họ tìm ra ***các nhu cầu gốc,*** nằm đàng sau.

Kế tiếp là tìm các ***“nhu cầu căn bản” (central needs);*** tức là, những nhu cầu xuất hiện dưới hình thức khác nhau, và những nhu cầu mà, nếu được giải đáp, nhiều nhu cầu khác, đương nhiên, sẽ được giải đáp luôn.

Đây là lúc các ‘chuyên viên’ vào để phân tích những gốc rễ sâu xa của các nhu cầu về phương diện tôn giáo, xã hội và văn hóa. Đức Kitô nói gì, linh đạo và kinh nghiệm mình cung cấp những ánh sáng nào để đáp lại các nhu cầu và ước muốn đó. Nhờ các ‘chuyên viên’ chúng ta mới có thể nhận ra các ***‘nhu cầu căn bản’*** và tìm ra ***‘cách đáp trả lại’***.

Dưới ánh sáng của các ’nhu cầu căn bản’ và ‘lời đáp lại’, chúng ta sẽ nhận ra các ***‘hoàn cảnh nên chú ý’ (critical points).*** Đây là lúc quan trọng nhất: nhóm mình sẽ đáp lại hay không các nhu cầu chính của những người chúng ta muốn giúp đỡ tùy kết quả, là nhận ra các ***‘hoàn cảnh nên chú ý’.***

Sau khi nhận ra và xác định các ‘hoàn cảnh nên chú ý’, cả nhóm soạn ra các ‘***đường hướng hoạt động***’ để đương đầu với các hoàn cảnh đó. Những đường hướng hoạt động nhằm mục đích thực hiện một số sinh hoạt - những gì phải làm – nhưng, trước tiên và quan trọng hơn, nhằm ***‘cách sống và phục vụ’.*** Các ‘sinh hoạt’ nhóm thực hiện nhờ vài thành phần của nhóm mà thôi. Còn ***‘cách sống và phục vụ’*** của cả nhóm, của mọi thành phần trong nhóm, mới đáp lại các nhu cầu căn bản của những người chúng ta phục vụ.

Chú trọng nhiều đến các ***‘sinh hoạt’*** thì chúng ta nhấn mạnh ***“sứ mệnh riêng’.*** Chú trọng đến ***‘cách sống và phục vụ’*** thì cả nhóm hiểu và thực hiện được ***‘sứ mệnh chung’ (common mission)***.[[1]](#footnote-1)

**II. Hoạch Định Sinh Hoạt Tông Đồ theo Hình Vòng Tròn**

**- The Pastoral Circle -**

Các nhóm làm việc tông đồ hay dùng phương pháp ***“Hình vòng tròn tông đồ”*** để đào sâu kinh nghiệm phục vụ, và củng cố cách nhóm đáp lại các thách đố đang gặp phải. Lúc hoạch định và lượng giá sinh hoạt nhóm, họ dùng các động từ khác nhau, chẳng hạn: ***“nhìn, lượng giá, hoạt động"*** *(see, judge, act),* ***"nhìn xem, yêu mến, sống”*** *(look, love, live),* hoặc ***“bàn luận, nhận định, quyết định”*** *(discuss, discern, decide).* Tức là, họ nhìn nhận kinh nghiệm của họ theo một phương pháp chẳng bỏ quên bất cứ dữ kiện quan trọng nào. Phương pháp này nhìn đến một kinh nghiệm theo bốn giai đoạn căn bản:

1. **Nhìn nhận (Contact)**: *Chung quanh tôi đang xảy ra những gì?* Tôi ghi nhận dữ kiện chính về hoàn cảnh, cảm xúc và linh cảm của những người nhóm tôi đang phục vụ.
2. **Phân tích (Analysis):** *Tại sao đang xảy ra những dữ kiện đó?*Chúng ta tìm hiểu những lý do sâu xa, các mối tương quan, liên hệ và hậu quả của hoàn cảnh, không bỏ quên những nguyên nhân kinh tế và văn hóa.
3. **Hồi tâm (Reflection)**: *Những dữ kiện này mang ý nghĩa nào?* Chúng ta áp dụng ánh sáng của đức tin, Kinh Thánh, tài liệu của Hội Thánh, các kinh nghiệm tông đồ và giá trị tâm linh để hiểu hoàn cảnh một cách sâu xa hơn.
4. **Đáp lại (Response)**: *Chúng ta sẽ làm gì bây giờ?* Chúng ta đối diện hoàn cảnh đó với kế hoạch hoạt động và tiêu chuẩn lượng giá kết quả.

Điều đáng chú ý là **a)** phương pháp này mang kết quả khả quan hơn nếu được áp dụng và thực hiện ***qua cả nhóm,*** hơn là nhờ vài ‘chuyên viên’. Mỗi người có kinh nghiệm riêng, với những cảm xúc, linh cảm và lý do riêng của mình. Chúng ta muốn nghe mọi người để hiểu biết các kinh nghiệm tông đồ một cách phong phú hơn. **b)** Chúng ta có thể phân tích kinh nghiệm theo từng bước, một cách đơn sơ hay phong phú và chuyên môn hơn. Nhưng, bước đầu luôn luôn là ***kinh nghiệm nhóm***. **c)** Phương pháp hoạch định là một ***vòng tròn, sống động;*** càng áp dụng nhiều lần càng đi sâu thêm. Cuối cùng, **d)** phương pháp luôn luôn ***uyển chuyển.*** Tùy hoàn cảnh, chúng ta áp dụng các bước một cách linh động, chưa chắc đúng theo thứ tự này. Điều quan trọng là chúng ta đừng quên bước nào trong bốn bước đó.

**Phương pháp ”Hoạch Định Tông Đồ” (Pastoral Planning)**

**A. Giai Đoạn « NHẬN RA »**

**(PERCEPTION) – NHÌN XEM**

*Đối tượng của giai đoạn này là những kinh nghiệm phục vụ của chúng ta. Khởi điểm của mọi kế hoạch là thực tế, là nơi chúng ta được sai đến. Tuy nhiên, khi chú ý đến hoàn cảnh xã hội và văn hóa của họ, chúng ta muốn mở rộng chân trời và đối tượng của sứ mệnh Thiên Chúa giao phó.*

Trong giai đoạn này chúng ta muốn nhìn xem, để ý và nhận thức về:

1. Cách chúng ta chuẩn bị, thực hiện và lượng giá hoạt động,

2. Các nhu cầu và ước muốn của những người chúng ta phục vụ,

3. Các mối liên hệ và văn hóa của những người chúng ta muốn giúp,

4. Động lực và lý tưởng thúc đẩy chúng ta phục vụ.

*1. CÁCH CHÚNG TA CHUẨN BỊ, THỰC HIỆN VÀ LƯỢNG GIÁ HOẠT ĐỘNG*

Trong kinh nghiệm phục vụ chúng ta chú ý đến:

Các sinh hoạt nhóm tổ chức,

Phương pháp và cách thức đang dùng,

Những mục tiêu muốn đạt tới,

Kết quả đã gặt hái được, và khó khăn phải đối diện,

Những cộng tác với nhóm khác và tinh thần đồng đội trong nhóm,

Cách được huấn luyện trước và những bài học đã rút được,

Cách lượng giá từng sinh hoạt và chương trình tổng quát.

Tất cả những yếu tố đó đều có liên hệ với nhau. Chẳng hạn, nếu mục đích một ngày tĩnh tâm không rõ, thì chủ đề, chương trình và người cộng tác sẽ được lựa chọn do ‘tình cờ’ và sự ‘dễ dãi’. Đáng lẽ, theo từng bước tổ chức, chúng ta tự hỏi : *Mục đích ngày tĩnh tâm là gì?* Nếu cần, tùy hoàn cảnh, nhóm có thể điều chỉnh mục đích lại và thích nghi nó với thực tế.

Như vậy, trong bước đầu chúng ta đế ý đến mức độ ***‘nhất quán’*** (consistency) khi chuẩn bị và thực hiện các sinh hoạt. Chúng ta *‘nhất quán’* nếu đã để ý và thực hiện mọi khía cạnh đúng theo mục đích; và *‘thiếu nhất quán’* nếu bỏ quên một yếu tố quan trọng trong sinh hoạt tông đồ. Nếu *mức độ nhất quán* giữa các yếu tố rất cao, thì chúng ta mở hết lòng cho ảnh hưởng của Thần Khí, và kết quả sẽ phong phú hơn. Mỗi lần chúng ta nhận ra sự *‘thiếu nhất quán’* của vài yếu tố, thì lần sau, chúng ta có thể bổ túc sinh hoạt đó.

|  |
| --- |
| **Bài làm:**  Đọc bài **‘Báo Cáo’** trong nhóm 4 người và nghe nhận xét của 3 người kia.  - Nhận ra 5 kết quả khả quan trong sinh hoạt nhóm  - Nhận ra 5 ngăn trở, hay khó khăn, đã gặp phải trong sinh hoạt nhóm. |

Công cụ 1. Báo Cáo và tường thuật sinh hoạt nhóm tôi

|  |
| --- |
| Để mở đầu, xin mô tả, một cách ngắn gọn, hoàn cảnh và lịch sử của nhóm   1. Liệt kê các sinh hoạt nhóm đang thực hiện; các sinh hoạt có tính cách tập thể. 2. Nhóm tôi muốn đạt tới những mục đích nào, mong được kết quả nào? 3. Các sinh hoạt đã và đang giúp họ ra sao, được những kết quả nào? 4. Chúng tôi đã và đang đương đầu với những khó khăn và ngăn trở nào? 5. Xin mô tả hoàn cảnh xã hội và văn hóa của những người chúng tôi đang giúp qua các sinh hoạt. Chúng tôi mong muốn đáp lại những nhu cầu cụ thể nào? 6. Động lực và lý tưởng nào thúc đẩy và hướng dẫn chúng tôi để giúp đỡ họ? 7. Chúng tôi làm gì để học hỏi thêm và phục vụ một cách hữu hiệu hơn? Muốn có thêm khả năng phục vụ, chúng tôi cần được huấn luyện thêm về phương diện nào? 8. Chúng tôi kiểm điểm và lượng giá sinh hoạt theo những tiêu chuẩn nào? |

*2. Các nhu cầu và ước muốn của những người chúng ta phục vụ*

* *Anh chị em mong muốn gì nơi nhóm tôi?* ***Họ xin gì?***
* *Đằng sau lời yêu cầu đó, họ có những* ***nhu cầu thầm kín*** *nào?*
* *Nhu cầu căn bản của họ là gì? Họ có những nhu cầu và ước muốn thẳm sâu nào?*
* *Nhóm tôi* ***có thể làm gì để đáp lại*** *nhu cầu và ước muốn đó?*

Công cụ 2. **Kiếng cửa sổ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Phạm vi | Phạm vi | Phạm vi | Phạm vi |
| Họ xin gì? |  |  |  |  |
| Nhu cầu |  |  |  |  |
| Sinh hoạt  đáp lại |  |  |  |  |
| Nhu cầu  căn bản |  |  |  |  |
| Sinh hoạt  chính đáp lại |  |  |  |  |
| Khó khăn  chính |  |  |  |  |

**Cách sử dùng Kiếng Cửa Sổ**

***Bước 1: Liệt kê tất cả các sinh hoạt tôi muốn lượng giá***

***Bước 2: Gom các sinh hoạt lại theo từng PHẠM VI***

Một ***phạm vi*** là một mục đích hay chủ đề bao gồm một số sinh hoạt của nhóm tôi. Chẳng hạn: đời sống đức tin, học về nhân bản, bạn bè, tình cảm, giải trí, tài chánh...

***Bước 3: Tìm cách đáp lại các câu hỏi***

*Câu hỏi 1: Họ xin gì?*

Trong mỗi phạm vi tôi hồi tưởng lại những gì họ đã từng hỏi và cầu xin một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Tôi tìm cách đồng cảm với họ để hiểu biết những gì họ đang ước muốn, lo âu và hy vọng; hoặc những gì họ thiếu thốn và mong chờ, làm cho họ khổ tâm, u buồn.

*Câu hỏi 2: Nhu cầu*

Đằng sau lời yêu cầu, tôi tìm hiểu những gì họ cần thiết, các nhu cầu của họ, chứ không phải những gì tôi đã lựa chọn sẵn cho họ.

*Câu hỏi 3: Sinh hoạt đáp lại*

Với những nhu cầu đó, họ mong chờ một lời đáp lại của nhóm tôi. Nhiều khi, ‘cách đáp lại’ không hẳn là ***những gì tôi làm*** bằng ***cách tôi làm.***

*Câu hỏi 4: Nhu cầu căn bản*

Liệt kê các nhu cầu và gạch dưới những nhu cầu được diễn tả một cách hơi khác thôi và những nhu cầu cùng chung một gốc, bởi vì nếu được đáp lại, vài nhu cầu khác, đương nhiên, được đáp trả lại. Mọi người cần đào sâu và tìm nhu cầu sâu xa trong tâm linh. Vai trò của chúng ta là giúp họ ý thức các nhu cầu đó và khám phá ra Thiên Chúa hiện diện trong tâm linh và mến yêu họ. *Diễn tả nhu cầu căn bản đó một cách ngắn gọn.*

*Cấu hỏi 5: Sinh hoạt chính đáp lại*

Liệt kê các sinh hoạt đáp lại và gạch dưới những sinh hoạt được diễn tả một cách hơi khác thôi. Ai nhận ra được nhu cầu căn bản, thì sẵn sàng tìm thấy cách đáp trả lại. *Diễn tả các sinh hoạt chính một cách ngắn gọn.*

*Câu hỏi 6: Khó khăn chính* *sẽ ngăn cản sinh hoạt chính đáp trả lại nhu cầu căn bản.*

|  |
| --- |
| **Bài làm**  Chúng ta dùng **«Kiếng cửa sổ»** theo từng hàng và từng phạm vi.  Chúng ta nhìn coi sinh hoạt tông đồ theo quan niệm, ước muốn và nhu cầu của những người chúng ta muốn giúp đỡ:   * ***Tưởng nhớ*** từng người, gia đình và nhóm, * gợi lên những gì họ ***cầu xin*** và ***mong chờ,*** * khám phá ra ***nhu cầu thẳm sâu*** của họ, * tìm ***cách đáp trả lại***. |

**Ví dụ: Phục vụ “công nhân”**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tôn giáo** | **Tâm lý** | **Giải trí** | **Kinh tế** |
| **Họ xin gì?** | *- Các tôn giáo khác - Tìm các Bí Tích - Cầu nguyện như ý*  *- Tìm hiểu về tội* | *- Cố vấn về tình cảm - Tâm sự về gia đình - Hiểu biết về tính dục*  *- Cách đối xử với nhau* | *- Giải trí, thể thao*  *- Đi chơi* | *- Tiền*  *- Tìm việc làm*  *- Tìm phòng trọ* |
| **Nhu cầu** | *- Luân lý, tha tội - Hiểu biết về đạo*  *- Tân Phúc Âm hóa* | *- Tình cảm, tình bạn – Ng. nâng đỡ - Lựa chọn đúng và vun trồng mối tình chung thủy*  *- Cách tha thứ, hòa giải* | *- Giải tỏa căng thẳng - Tránh giải trí không lành mạnh: đánh bài, uống rượu…*  *- Cần sân chơi và phương tiện* | *- Chỗ ở*  *- Tương lai tài chính ổn định, hướng nghiệp*  *- Tránh vay tiền*  *- Cần được bảo vệ quyền lợi* |
| **Sinh hoạt đáp lại** | *- Chọn đề tài tĩnh tâm - Gặp gỡ theo đề tài ngắn,nhẹ nhàng*  *- Làm một số clip, audio ngắn về các chủ đề, gợi ý cầu ng.* | *- Các buổi chia sẻ - Tĩnh huấn, gặp gỡ, chia sẻ, sinh hoạt - Diễn kịch - Mừng sinh nhật…*  *- Làm power points* | *- Thuê sân bóng, tổ chức giải bóng đá*  *- Tổ chức picnic - Tổ chức các bữa cơm chung, liên hoan* | *- Cố vấn*  *- Khuyến khích học thêm* |
| **Nhu cầu căn bản** | *- Vun trồng mối tương quan với TC - Biết cầu ng. - Sống đạo và trưởng thành về đức tin Bình an tâm hồn* | *- Được yêu mến*  *- Hiểu biết chính mình*  *- Biết khao khát đích thực - Khôn ngoan, tự lập* | *- Nghỉ ngơi, hối sức - Vui vẻ với nhau*  *- Học biết giá trị của thinh lặng đúng chỗ -* | *- An cư, lạc nghiệp*  *- Bảo đảm tài chính*  *- Phân biệt điều cần thiết với lòng tham* |
| **Sinh hoạt chính** | *- TLNN - PHT*  *- Thánh lễ, Bí tích Hòa Giải chung - Chầu Thánh Thể*  *- Diễn Phúc Âm* | *- Gặp gỡ, mừng sinh nhật*  *- Chuyên gia nói chuyện - Thầy /cha tuyên úy*  *- Các diễn đàn, mạng xã hội, Facebook* |  |  |

*3. Các mối liên hệ và văn hóa của những người chúng ta Phục vụ*

***Các mối liên hệ:*** *các giá trị, quan niệm và mối tình của những người chúng ta muốn giúp, có thể ảnh hưởng một cách tích cực cũng như tiêu cực đến chương trình tông đồ.* Chương trình tông đồ sẽ biến đổi tâm linh và cuộc sống của nhiều người. Những biến đổi đó sẽ gây ảnh hưởng trong các gia đình và nhóm. Vì lý do đó, sẽ có người lấy làm vui, và ủng hộ, nhưng cũng có thể có người không lấy làm vui và muốn chống đối. Chúng ta có thể so sánh các phản ứng này với vùng bao quanh một nam châm, với những sức lực thu hút hoặc khước từ chung quanh nam châm. Nếu ai mang một lực từ tính (magnetic force) mới vào vùng đó, lực từ tính đó sẽ gây những sức lực thu hút và khước từ mới giữa các thành phần của vùng đó.

Các mối liên hệ là hoa quả của những ý muốn và tham vọng của mỗi người. Sự hiện diện của sinh hoạt tông đồ sẽ được coi với cặp mắt khác nhau: “đáng khuyến khích và ủng hộ”, “đáng kiềm chế và chống trả”, hoặc “không ăn thua gì cả”. Khi hoạch định, chúng ta muốn ý thức và nhận ra các mối liên hệ và ảnh hưởng tích cực cũng như tiêu cực đó.

Tùy mục đích của đoàn thể và chương trình hoạt động, chúng ta chú ý đặc biệt đến những phạm vi có liên hệ với hoàn cảnh hơn, chẳng hạn:

1. ***Hoàn cảnh văn hóa nơi chúng ta phục vụ***
2. ***Đặc điểm của lịch sử và tinh thần đoàn thể***
3. ***Nhu cầu và nguồn tài chánh***
4. ***…***

***a) Hoàn cảnh văn hóa nơi chúng ta phục vụ***

“Văn hóa” ở đây có ý nghĩa là cách đặc biệt anh chị em, tại môi trường nầy, đối xử với nhau, với xã hội và Thiên Chúa. “Văn hóa” là nếp sống chung, với những nét riêng, bao gồm các giá trị và những tật xấu đe dọa các giá trị đó. ‘Văn hóa’ sinh ra ‘biến cố’, các ‘biến cố’ sinh ‘lề luật’, các ‘lề luật’ sinh ra ‘thái độ’. Tất cả những yếu tố đó sinh ra một ***‘bộ lương tâm chung’ (collective conscience)***.

Một người và một cộng đoàn được “Phúc Âm hóa” khi các quan niệm của bộ lương tâm chung được biến đổi thực sự. Khi mang Tin Mừng cho một người và một cộng đoàn, chúng ta muốn gia nhập vào và bổ túc văn hóa địa phương và bằng những ánh sáng và tác động của Phúc Âm.

|  |
| --- |
| **Bài làm**   * Chia thành nhóm nhỏ và trao đổi về Công cụ 3 ***“Hoàn cảnh văn hóa nơi chúng ta phục vụ”.***   *Khi ý thức về những nét văn hóa địa phương, chúng ta nên chú ý và rút bài học về những biến đổi chúng ta đang mang đến khi phục vụ cho họ, và những biến đổi nơi chính chúng ta.*   * Chia sẻ kinh nghiệm của mình trong nhóm nhỏ. * Viết kết quả trong bích báo * Để dành thì giờ đọc các bích báo |

Công cụ 3. Hoàn cảnh văn hóa nơi chúng ta phục vụ

Khía cạnh tích và tiêu cực, sử dụng và lạm dụng:

***1. Phương tiện truyền thông:*** Truyền hình, phim ảnh, Nhật báo, I-phone

+ …………………………………………………………………………………………………..

- ..…………………………………………………………………………………………………

***2. Giải trí và sở thích:*** thể thao, du lịch, hút thuốc, rượu chè, đánh bài,

+ ………………………………………………………………………………………………….

- ..………………………………………………………………………………………………..

***3. Tình thân, tình bạn, tình nhân,***

+ ………………………………………………………………………………………………….

- ..…………………………………………………………………………………………………

***4. Phương tiện vật chất:*** quần áo, nhà cửa, thực phẩm,

+ ………………………………………………………………………………………………….

- ..…………………………………………………………………………………………………

***5. Dụng cụ làm việc:*** xe gắn máy, máy vi tính, điện thoại,

+ ………………………………………………………………………………………………….

- ..…………………………………………………………………………………………………

***6. Anh hùng và thần tượng:*** thể thao, chính trị, phục vụ người nghèo,

+ ………………………………………………………………………………………………….

- ..………………………………………………………………………………………………..

***7. Giáo dục:*** trường học, Trung tâm chuyên nghiệp, thư viện,

+ ………………………………………………………………………………………………….

- ..…………………………………………………………………………………………………

***8. Tôn Giáo:*** Thánh Lễ, phong tục mùa Vọng, Giáng Sinh, mùa Chay,

Tuần Thánh, sùng kính Đức Mẹ, hành hương,

+ …………………………………………………………………………………………………

- ..………………………………………………………………………………………………..

***9. Xã hội:*** thăm viếng bệnh viện, cô nhi viện, cứu trợ người nghèo,

+ …………………………………………………………………………………………………..

- ..…………………………………………………………………………………………………

***10. Lý tưởng:*** xã hội, chính trị, tôn giáo, nghệ thuật, văn chương,

+ ………………………………………………………………………………………………….

- ..…………………………………………………………………………………………………*4. Động lực và lý tưởng thúc đẩy chúng ta phục vụ*

|  |
| --- |
| **Bài làm**   * Chia thành nhóm nhỏ và trao đổi về Công cụ 4. ***“Mẫu mực Cộng Đoàn và kiểu làm việc tông đồ”.*** *(Xem Công cụ 4)*   *Đa số trong nhóm phục vụ thuộc và sống theo Mẫu mực Cộng đoàn nào?*  *Điều này mang những ảnh hưởng nào đến chương trình phục vụ của tôi?*   * Chia sẻ kinh nghiệm của mình trong nhóm nhỏ. * Viết kết quả trong bích báo * Để dành thì giờ đọc các bích báo |

|  |
| --- |
| **Các bước soạn ra Công cụ 4**  1. Đọc từng nét của mỗi mẫu mực cộng đoàn  2. So sánh mỗi nét với hoàn cảnh thực tế trong sinh hoạt phục  vụ của bạn.  Gạch dưới mỗi nét hiện diện trong cộng đoàn của bạn.  3. Cộng đoàn của bạn thiên về Mẫu mực nào?  4. Những gì làm được để bổ túc hoặc biến đổi mẫu mực cộng  đoàn của bạn?  **Chú ý:** Nếu cả xứ đạo đang hoạch định, thay vì ‘cộng đoàn’ chúng ta nói về ‘Giáo Hội”: a) Giáo Hội *‘Truyền Thống (Traditional),* b) Giáo Hội *‘Gia đình TC’ (Communitarian)*, c) Giáo Hội *‘Ngôn sứ’ (Prophetic)* |

Công cụ 4. Mẫu mực Cộng Đoàn và kiểu làm việc Tông Đồ

Muốn nhận ra cách suy nghĩ, làm việc và cộng tác với nhau, chúng ta không dám xét đoán cá nhân nào cả; chỉ có thể để ý đường hướng của cộng đoàn. Làm như vậy, hy vọng hiểu được những ngăn trở và khó khăn chúng ta gặp phải trong sứ mệnh và cách hoạt động của chúng ta. Khi đã hiểu, thì chúng ta có thể đương đầu và vượt qua được.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | ***a) Cđ ‘xã hội trật tự’***  *“Phục vụ người nghèo”* | ***b) Cđ ‘gia dình TC’***  *“Với người nghèo”* | ***c) Cđ ‘ngôn sứ’***  *“Của người nghèo”* |
| ***1. Hệ thống*** | Từ trên xuống rõ ràng: theo bề trên,  chức vụ. | Vòng tròn đồng cảm, mọi người tích cực tham gia | Vòng tròn đồng cảm, mọi người tích cực tham gia. Sống nghèo |
| ***2.Tổ chức*** | Theo bậc thang chức vụ và nhiệm vụ, mỗi người làm riêng. | Bề trên phục vụ cđ, Lm gợi ý, khuyến khích, phối hợp | Cđ tông đồ phục vụ, mọi người chịu trách nhiệm |
| ***3. Mục tiêu*** | Số và lượng hơn là phẩm: đọc kinh, năng lãnh bí tích, vâng lời không thắc mắc | Mến yêu nhau, phục vụ gđ nhân loại. Toàn diện con người đc năng động và cứu độ. Dựng nên cđ tín hữu | Năng động con ng. toàn diện. Tôn trọng và mến mọi người,  tin tưởng, liên đới, thông cảm |
| ***4. Vai trò*** | Bề trên suy nghĩ, quyết định, lượng giá | Lm cổ võ đức tin, năng động nhóm tđồ  Chia sẻ trách nhiệm | Lm cố vấn và phối hợp, giáo dân cam kết tr vai trò phục vụ |
| ***5. Giúp ai*** | Các tín hữu, thành viên nhà mình | Thành phần trong cđ  kẻ nghèo và bị bỏ rơi | Người nghèo, bị bỏ rơi |
| ***6. Nội dung*** | Các tín điều, Giáo lý truyền thống, nghi thức chính xắc | Đức tin, cậy, mến; mối tương quan với TC, tình a/e; lịch sử TC cứu nhân loại | Nước TC trong mọi người, đưa đến bác ái và hành động hoán cải cá nhân + tập thể |
| ***7. Phương***  ***tiện*** | Giảng dạy giáo lý, theo nghi thức,  tài chính đầy đủ | Gia nhập vào hoàn cảnh thực tế, năng động nhóm, cử hành | Ý thức, hội thảo, sống trong cđ chia sẻ |
| ***8. Nơi chốn*** | Nhà, xa thế gian và vấn đề xã hội, đẹp lòng kẻ cầm quyền | Ở ngoài đời, cởi mở, đón nhận mọi người | Như men trong bột vào lòng và hồn xã hội, trở thành gđ TC |
| ***9. Giá trị*** | Vâng lời, trật tự, theo truyền thống,  mặc đồng phục | Nhập thể, tình huynh đệ, phục vụ, làm chứng cho đức tin | Lòng mến yêu,  sống đơn sơ, nghèo, tinh thần liên đới |

**B. GIAI ĐOẠN « ĐÀO SÂU »**

**(ENRICHMENT) - HỒI TÂM VÀ NHẬN ĐỊNH**

Giai đoạn đầu ***‘hoạch định tông đồ’*** tựa vào *kinh nghiệm* của chúng ta và có tính cách *‘chú ý, nhận ra, nhận thấy’.* Giai đoạn thứ hai tựa vào *ơn gọi và sứ mệnh* của chúng ta và có tính cách ‘*nguyện ngắm’. “Ba Ngôi Thiên Chúa đang nhìn xem khắp mặt địa cầu đầy người; vì thấy mọi người … Ba Ngôi quyết định…”* (Lt 102). Thiên Chúa đang nhìn xem thế giới ngày nay, đang nhìn xem cộng đoàn chúng ta. Thiên chúa có một kế hoạch*.* *Ngài muốn chúng ta là gì? Nhóm chúng ta có sứ mệnh nào?*

Nếu đối tượng của chương trình phục vụ là một xứ đạo, có nhiều phạm vi rất phong phú, các chuyên viên có thể mời rộng mục đích, cách cử hành các Bí Tích, dậy Giáo Lý, cổ chức các Hội đoàn. Tùy hoàn cảnh và khả năng thời gian cũng như chuyên viên, giai đoạn này có thể rất linh động và phong phú.

Chúng ta muốn mang các ***tiêu chuẩn*** hoạt động dưới ánh sáng của Thần Khí Thiên Chúa. Chúng ta muốn mang các ***tiêu chuẩn*** hoạt động dưới ánh sáng của sứ mệnh Dòng Tên:

1. CÁC THÁI ĐỘ CỦA ĐỨC KITÔ: Thầy làm gì và huấn luyện các tông đồ như thế nào?
2. SỨ MỆNH CỦA DÒNG TÊN: các Biên Giới và ưu tiên tông đồ của Dòng Tên VN.
3. CANH TÂN CÁC BÍ TÍCH Rửa Tội, Thống Hối Và Hòa Giải, Hôn Nhân…
4. Dựng nên cộng đoàn đức tin
5. Giáo dục đức tin với Giáo Lý để thúc đẩy tình huynh đệ

|  |
| --- |
| **‘Tiêu chuẩn’ là:** *Các nguyên tắc định hướng hoạt động*  **‘Vấn đề’ (problem)** *là: những người hay sức lực ngăn trở, sẽ không cho mình đạt kết quả; cần phải được giải quyết.*  **‘Khó khăn’ (difficulty)** *là: những dữ kiện hay sức lực hoãn lại, nhưng không ngăn cản được kết quả; cần phải được đương đầu và vượt qua.* |

|  |
| --- |
| **Cách dùng CÔNG CỤ 5**   1. Đọc Công cụ theo từng hàng, cẩn thận, từ từ 2. Lựa chọn hai thái độ căn bản bạn muốn hiểu rõ hơn. Đọc hai thái độ lại một lần nữa. 3. Diễn tả lại hai thái độ đó như bạn hiểu, và cách đời sống của bạn sẽ thay đổi nếu bạn sống như thế. 4. Áp dụng vào sứ mệnh phục vụ của bạn sẽ có những biến đổi nào? |

CÔNG CỤ 5. CÁC THÁI ĐỘ CỦA ĐỨC KITÔ

Thái độ của Đức Kitô Thái độ của các tông đồ Thái độ cần xét lại

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Sứ mệnh Ngài là làm theo ý Chúa Cha (Ga 6,38) | Lắng nghe và tuận theo Thánh Ý Thiên Chúa | Theo ý riêng mình và tìm kiếm tư lợi |
| 2. Thầy quan tâm về từng người một (Mc 6,1-6) | Gia nhập vào hoàn cảnh và  quan tâm ng. chung quanh | Chỉ lo về ‘nhân loại’ nói chung |
| 3. Ngày sa-bát được làm ra vì con người (Mc 3,1-6) | Thăng tiến giá trị của từng người một | Theo các ý thức hệ và chủ nghĩa |
| 4. Quý mến kẻ nghèo một cách đặc biệt (Lc 14,15-24) | Quý mến đặc biệt kẻ nghèo cạnh bên mình | Làm ngơ trước nhu cầu khẩn cấp của anh em |
| 5. Loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo, bị áp bức (Lc 4) | Tìm Tin Mừng trong sự nghèo hèn của chính mình | Tự cậy dựa vào chính mình |
| 6. Giải phóng con người tự do (Rm 6,15) | Tìm mọi cách để giúp người chung quanh tự do | Chỉ nói về đức công bằng nhưng chẳng làm gì |
| 7. Mang Tin mừng đến ta, không ép ai (Ga 4,1-42) | Phục vụ mà vẫn tôn trong sự tự do của người khác | Quyến rũ và lèo lái người khác bằng mọi giá |
| 8. Xác định rằng mọi ô uế bắt nguồn từ trái tim; kg. có gì, có ai ô uế (Mt 15.10) | Xin trái tim được thanh tẩy và trong sạch | Giữ luật về ngoài, không đương đầu với ước muốn của trái tim |
| 9. Ngài quy tụ con cái rải rác nên một (Ga 17,21-23) | Làm khí cụ hiệp nhất, hòa giải và bình an | Chỉ trích, phê bình, ghen tỵ gây chia rẽ |
| 10. Biến đổi ng. xa lạ thành kẻ thân cận (Lc 10,25-37) | Đón mừng kẻ xa lạ, vun trồng mối tương quan | Bài ngoại, kỳ thị vì tôn giáo màu da, giai cấp xã hội |
| 11. Chọn lựa 12 và sai họ đi thành 1 cộng đoàn (Mc 3,13) | Được cđ sai đi và phục vụ với người khác | Làm việc một mình |
| 12. Đối diện xung đột, Ngài vẫn trung thành và tự nộp mình (Mt 26,36) | Trung thành nộp mình và sống theo lẽ phải và bác ái | Ba phải, nói vòng vòng, giả dối |

2. SỨ MỆNH CỦA DÒNG TÊN: Các Biên Giới và Ưu Tiên Tông Đồ của Dòng Tên VN

3. CANH TÂN CÁC BÍ TÍCH: Rửa Tội, Thống Hối và Hòa Giải, Hôn Nhân…

4. DỰNG NÊN CỘNG ĐOÀN ĐỨC TIN

5. GIÁO DỤC ĐỨC TIN với Giáo Lý để thúc đẩy tình huynh đệ

**TÓM LẠI HAI GIAI ĐOẠN ‘NHẬN RA’ VÀ ‘ĐÀO SÂU’**

1. NHẬN ĐỊNH HOÀN CẢNH: có những điểm và hoàn cảnh nên chú ý? (Critical points)

Sau khi trao đổi kinh nghiệm về những người chúng ta muốn giúp cũng như về chính nhóm mình đang phục vụ, chúng ta cần phối hợp và thống nhất các kinh nghiệm đó và sứ mệnh mình. Nhờ kinh nghiệm thực tế, ơn gọi của mình được sáng tỏ lên, và nhờ ơn gọi của mình chúng ta nhận ra thực tế một cách sâu xa hơn; chúng ta ý thức rõ hơn những quan tâm, bối rối, nhu cầu và ước muốn của anh chị em chung quanh; chúng ta cảm thấy rõ hơn những gì Thiên Chúa mời chúng ta mang đến cho họ.

**Định nghĩa thuật ngữ**

**‘Điểm nên chú ý’ (critical point):** *những dữ kiện tạo ra hoàn cảnh “Một Trong Hai”.*

**Hoàn cảnh ‘Một Trong Hai’ (either-or situation):** *là một hoàn cảnh tế nhị và quan trọng, bởi vì nếu không có một quyết định sáng suốt, hậu quả sẽ xảy ra; và hậu quả là ‘một trong hai’: ‘thất bại’ hoặc là ‘thành công’. Vì lý do đó, chúng ta cần nhận định và hoạt động một cách sáng suốt. Chúng ta có thể nhận ra một hoàn cảnh* ***‘Một trong Hai’*** *nếu mọi người đồng ý xác định rằng: “tiếp tục làm như hiện tại, hậu quả chắc chắn là…”*

**‘Thách đố’:** *là những hành động của chúng ta trước một hoàn cảnh “Một trong Hai”. Nhờ hành động đó chúng ta sẽ đạt được mục đích hoặc sẽ thất bại.*

Hoàn cảnh

‘Một trong Hai’

Thành công

Thất bại

Dữ kiện

tạo ra

một

hoàn cảnh

“Một tr.Hai”

**BÀI LÀM**

Kinh nghiệm

và

Ơn gọi

“Điểm nên chú ý”

“Thách đố”

và

ơn gọi

Trước tiên, chúng ta làm việc một mình và sau đó mới làm việc trong nhóm chung để cùng với nhau nhận ra và liệt kê các ‘*Điểm nên chú ý’* trong nhiệm vụ tồng đồ của mình.

* Liệt kê những ***dữ kiện*** quan trọng chúng ta đã nhận ra trong hai giai đoạn vừa qua.
* Gom lại các dữ kiện đó theo từng ***chủ đề*** (***‘chủ đề’*** *là những nét, hoặc yếu tố, có liên hệ với cùng một phạm vi, thái độ hay giá trị tông đồ)*
* Nhận ra trong các chủ đề những ***điểm nên chú ý*** (một hoặc nhiều *‘chủ đề’* có thể là một ‘*điểm nên chú ý’*)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Dữ kiện  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | Chủ đề  Chủ đề  Chủ đề | Điểm nên chú ý  Điểm nên chú ý |

Làm việc trong nhóm nhỏ, và so sánh với kết quả của các nhóm nhỏ khác.

2. “ĐỀ NGHỊ HOẠT ĐỘNG”

Khi các *“điểm nên chú ý*” đã được nhận ra và xác định rồi, thì chúng ta có thể đề nghị các lối giải đáp. ***Bằng cách nào?*** Các *vấn đề* có tính cách thực tế, thì *cách giải đáp* nên nhấn mạnh cách hoạt động. Tức là, chúng ta để ý đến cách mới thực hiện sứ mệnh của mình. **Chúng ta *đề nghị hoạt động* như thế nào?**

***‘Đề nghị hoạt động’*** là cách mới đương đầu với các ‘*điểm nên chú ý’;* là cách mở đường cho một thực tế mới trong tương lai gần; là hoa quả của các *đường hướng hoạt động, chương trình và kế hoạch cụ thể* chúng ta sẽ thực hiện. Trong các đề nghị, chúng ta nhận thấy có những ***hoạt động*** để thực hiện, ***mục đích và tiêu chuẩn*** của các hoạt động. Nguồn gốc của các đề nghị là:

* Kinh nghiệm tông đồ của chính mình,
* Kinh nghiệm tông đồ của những người và nhóm khác,
* Lý tưởng và mục đích trong mỗi phạm vi hoạt động.

Các ‘đề nghị’ được thể hiện và mang kết quả nhờ các ‘hoạt động’. Khi đem ra thực hiện, các đề nghị sẽ được thích nghi và điều chỉnh lại. Các ‘đề nghị’ được chấp nhận hay không dựa vào các tiêu chuẩn sau đây:

* Hy vọng sẽ tác động và ảnh hưởng thực tế hay không?
* Được soạn ra và diễn tả nhằm hoàn cảnh thực tế nào?
* Căn cứ vào các dữ kiện nào được nêu lên lúc hoạch định?
* Được diễn tả như hành động đáp lại *điểm nên chú ý* không?
* Được cả nhóm chấp nhận không?

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
| Về mỗi *‘điểm nên chú ý’* đặt câu hỏi: ***chúng ta sẽ giải đáp bằng cách nào?*** Chúng ta cần những đề nghị thực tế và chi tiết nêu lên:   * những hoạt động nào? ***- làm gì?*** * động lực và sức thúc đẩy ***- tại sao (với tinh thần nào)?*** * mục đích ***- mong muốn kết quả nào?***   ***Nhận định hoàn cảnh Đề nghị hoạt động***  điểm nên chú ý đề nghị hoạt động  điểm nên chú ý đề nghị hoạt động  điểm nên chú ý đề nghị hoạt động  điểm nên chú ý đề nghị hoạt động  điểm nên chú ý đề nghị hoạt động   * Làm việc trong nhóm nhỏ, và so sánh với kết quả của các nhóm nhỏ khác. Kết quả cuối cùng sẽ được sử dụng sau. |

|  |
| --- |
| **‘Hoạt động’ (action) là những gì chúng ta làm:**   * *suốt một thời gian lâu dài, để ảnh hưởng đời sống một người hoặc một tập thể, theo mục đích mong muốn (lý tưởng);* * *để vượt qua các vấn đề hoặc đương đầu với các thách đố và khó khăn;* * *cần thời gian mới có kết quả;* * *bắt nguồn từ căn tính, lý tưởng và khả năng mình;* * *đòi hỏi suy tính, biết kiên nhẫn đợi chờ, tôn trọng thì giờ nghỉ ngơi và các bổn phận và kế hoạch khác;* * *sẽ được lượng giá và xem kết quả theo từng bước.*   **‘Sinh hoạt’ (activity) là****những việc làm:**   * *nhất thời, có kết quả ngay lập tức.* * *Thường thường ‘sinh hoạt’ đập vào mắt và sôi nổi hơn ‘hoạt động’, nhưng chưa chắc giúp đạt tới mục tiêu lâu dài;* * *có thể chi phối mình quá sức, chiếm thời gian dành cho sinh hoạt khác, cho gia đình, nghỉ ngơi, suy tính và các ưu tiên khác của mình.* * *Cần được lượng giá về mức độ nhất quán (consistency) của kết quả.*   Như vậy: ***‘Hoạt động’*** không chỉ là những gì chúng ta làm, mà là một cách hiện diện trong thế gian khi những gì chúng ta làm có ý nghĩa và mục đích. |

**C. GIAI ĐOẠN « HOẠCH ĐỊNH »**

**(PLANNING) - HOẠT ĐỘNG**

Giai đoạn thứ ba cũng là giai đoạn quan trọng nhất. Ngay từ đầu, ước muốn của chúng ta là đáp lại các nhu cầu và ý muốn của anh chị em một cách hữu ích hơn: nào là vì làm một cách mới, hoặc làm như cũ nhưng đã được đổi mới và ý thức rõ hơn. Nhìn thế giới với cặp mắt của Thiên Chúa, chúng ta quan tâm và hiểu đồng loại rõ hơn; ý thức rằng họ cần Tin Mừng của Đức Kitô. Chúng ta sẵn sàng hoạch định theo ba bước sau đây:

1. Đồng ý một số ***‘đường hướng hoạt động’,***
2. Chuẩn bị một ***chương trình,***
3. Vẽ ra một số ***kế hoạch cụ thể*** theo từng khía cạnh.

|  |
| --- |
| **Bài làm** (theo ***Công cụ*** số 6)  Làm việc trong nhóm nhỏ, và so sánh với kết quả của các nhóm nhỏ khác, với sự hướng dẫn và giúp đỡ của huấn luyện viên. |

*1. “ĐƯỜNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG”*

***‘Đường hướng hoạt động’*** *(lines of action),* cũng được gọi là “***các ưu tiên tông đồ*** *(apostolic priorities). C*ác ‘*đường hướng hoạt động’* tựa vào các *‘điểm nên chú ý”* và *“đề nghị hoạt động”.* Trong các *‘đường hướng hoạt động’* chúng ta có thể nhìn thấy một cách cụ thể và rõ ràng *kế hoạch tông đồ* của chúng ta.

Nên mời tất cả các vị lãnh đạo và người phụ trách các việc tông đồ đóng góp để chuẩn bị các đề nghị, tuy nhiên, quyết định cuối cùng là do ban điều hành. Không nên có quá nhiều *“đường hướng hoạt động”.* Chúng ta chỉ có thể nhớ và quan tâm về những ưu tiên tồng đồ ***quan trọng - thiết yếu - dễ nhớ.***

Một *đường hướng hoạt động* bao gồm:

* Các ***‘điểm nên chú ý’,*** tại các phạm vi. Đây là lý do tại sao cần có *đường hướng hoạt động*.
* ***Một số sinh hoạt*** có liên hệ với mỗi phạm vi, để đáp lại các *“điểm nên chú ý”*.
* Các ***tiêu chuẩn,*** là ý nghĩa và mục đích của các sinh hoạt.
* ***Mục tiêu,*** hoặc kết quả mong muốn.

Nên mời càng nhiều người phụ trách việc tông đồ càng hay, để chuẩn bị các đường hướng. Tuy nhiên, quyết định cuối cùng là do ban điều hành.

|  |
| --- |
| **Cách soạn ra những *‘đường hướng hoạt động’***  ***Bước 1:*** Lựa chọn và xác định ***phạm vi*** của mỗi *‘đường hướng hoạt động’.*  (Một cộng đoàn không nên có quá nhiều đường hướng hoạt động).  ***Bước 2:*** Về mỗi *đường hướng hoạt động* hãy xác định 4 yếu tố sau đây:   * Các ***‘Điểm nên chú ý’*** có liên hệ với phạm vi này. Đây là lý do tại sao có những hoạt động này. * ***Một bộ hoạt động*** liên quan đến phạm vi này. Đây là những hành động anh chị em đã đề nghị để đáp trả các *điểm nên chú ý.* * ***Các tiêu chuẩn*** định hướng và mang ý nghĩa cho các *hoạt động.* * ***Những mục đích*** chúng ta hy vọng sẽ đạt tới. |

CÔNG CỤ 6. **ĐƯỜNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phạm vi** | **1. Điểm nên chú ý** | **2. Các hoạt động** | **3. Tiểu chuẩn** | **4. Mục đích** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Các *‘đường hướng hoạt động’* cung cấp một khuôn khổ tổng quát cho các sinh hoạt tông đồ của cộng đoàn (nhóm phục vụ):

* Trong cột 1, *gom lại các nhu cầu và ‘điểm nên chú ý’,* chúng ta tìm được ***lý do tại sao*** chúng ta hoạt động *(justification):* chúng ta muốn đáp lại những *‘điểm nên chú ý’* nào?
* Trong cột 2*, gom lại các hoạt động,* chúng ta tìm được ***những gì cộng đoàn đang làm***, các hoạt động và sinh hoạt của cộng đoàn.
* Trong cột 3, *gom lại các tiêu chuẩn,* chúng ta tìm được ***các nguyên tắc và lý tưởng*** thôi thúc chúng ta.
* Trong cột 4, *gom lại các mục đích,* chúng ta tìm được ***kết quả và điểm đến*** chúng ta hy vọng đạt tới.

Những biến đổi sâu xa là kết quả của những cố gắng, săn sóc lâu dài. Do đó, các ***đường hướng hoạt động*** được thực hiện theo từng bước, trong một khoảng thời gian kéo dài vài năm trời. Cần lòng kiên trì chứ không nên thay đổi một cách dễ dàng và nhanh chóng. Đương nhiên, mọi người cần đều đều lượng giá cách hoạt động của mình, kết quả được đạt tới sau mỗi sinh hoạt, cũng như kết quả lâu dài sau bốn, năm năm.

Các ***‘đường hướng hoạt động’*** được thực hiện qua chương trình và kế hoạch cụ thể.

*2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH (The Programmes)*

Bằng tiếng Anh ‘to programme’ nghĩa là “viết trước những gì sắp sửa thực hiện”. Trong *chương trình* chúng ta nghĩ ra và tiên báo những gì chúng ta muốn xảy ra, cùng với các phương tiện cần thiết để hoàn tất các kế hoạch cụ thể đó.

Một chương trình tốt, cần:

* thể hiện các ***‘đường hướng hoạt động’****,*
* phân tích kế hoạch cụ thể theo ***điều kiện và ngày giờ hoàn tất*** từng phần một;
* tính thời gian cần thiết để ***hoàn tất*** từng kế hoạch cụ thể;
* đề nghị những ***ai sẽ thực hiện*** các kế hoạch cụ thể.

Một chương trình tốt giúp chúng ta đáp lại những câu hỏi sau:

|  |
| --- |
| ***ở đâu,*** sinh hoạt sẽ xảy ra nơi chốn  ***lúc nào,*** sinh hoạt sẽ xảy đến thời giờ  ***ai, sẽ*** thực hiện phối hợp  ***bằng phương tiện*** nào sinh hoạt nào, kiểu nào  ***như thế nào,*** sẽ được thực hiện phương thế  ***tại sao,*** chúng ta thực hiện lý do và nhu cầu của sinh hoạt  ***kết quả,*** muốn đạt tới mục đích cụ thể và tổng quát  ***bao nhiêu*** sẽ được thực hiện kết quả đo lượng được  ***bằng công cụ*** nào phương tiện chuyên môn và tài  chính |

*3. CÁC KẾ HOẠCH CỤ THỂ (Projects)*

Mỗi phạm vi của ***chương trình*** được thực hiện bằng một hoặc vài ***kế hoạch cụ thể.*** Mỗi ***kế hoạch cụ thể*** là một đơn vị và có thể được thực hiện một cách riêng, khác với các ***kế hoạch cụ thể*** kia.

Trong ***kế hoạch cụ thể*** có những yếu tố sau đây:

1. **Khởi điểm,** là tình trạng lúc ban đầu, với những biến cố và hoàn cảnh là đặc điểm của thực tế nằm trước mặt mình. Đây là những yếu tố chúng ta để ý lúc nhận định.
2. **Điểm đến,** là những biến cố mới (tức là hoàn cảnh mới) sẽ có lúc tất cả các sinh hoạt của kế hoạch được hoàn tất. *Điểm đến* không phải là một ý tưởng, hay một ảo ảnh mà là những biến cố thực tế, là mục đích của chương trình.
3. **Một số sinh hoạt:** chúng ta đạt tới *điểm đến* bằng một số sinh hoạt chúng ta sẽ thực hiện theo từng bước, qua từng giai đoạn và mục tiêu. Những mục tiêu này có liên hệ với nhau và bảo đảm kế hoạch chung của chúng ta sẽ thành hình.
4. **Thời giờ:** mỗi giai đoạn và mục tiêu sẽ được thực hiện đúng ngày giờ.
5. **Giai đoạn chuyển tiếp:** sau khi mỗi kế hoạch cụ thể được hoàn tất, chúng ta ghi lại và ăn mừng trước khi bắt tay vào kế hoạch kế tiếp.
6. **Ước lượng phương tiện và nguồn tài chính**:

* Nhân sự (ai, bao nhiêu người, khả năng chuyên môn nào, thời gian được huấn luyện)
* Công cụ và phương thế
* Tài chính

**D. LƯỢNG GIÁ – The evaluation**

Mục đích lượng giá không phải là bào chữa hoặc khiển trách ban tổ chức. Chúng ta lượng giá để thêm thông tin và hiểu rõ một kế hoạch. Những thông tin này sẽ giúp những người phụ trách quyết định và bổ túc kế hoạch trong tương lai.

|  |
| --- |
| Kết quả lượng giá sẽ  giúp người phụ trách  quyết định trong tương lai |

Trước tiên, chúng ta cần xác định:

***- Lượng giá những gì?***

***- Mục đích tại sao chúng ta cần kết quả lượng giá?***

***- Cách chúng ta sẽ tìm và thâu nhận các dữ kiện và thông tin?***

Chúng ta có thể lượng giá:

1. kết quả,
2. các mục tiêu,
3. những phương tiện,
4. chiến lược và phương cách chúng ta đã dùng.

1. LƯỢNG GIÁ KẾT QUẢ

Thực hiện một kế hoạch xong, có lẽ chúng ta muốn phân tích kết quả. Đôi khi, kế hoạch còn đang diễn tiến, chưa xong, nhưng chúng ta muốn đo lượng hoa quả tạm thời *(progress evaluation).* Thực ra, lượng giá một kế hoạch đang diễn tiến, chẳng hạn mỗi năm, rất có ích lợi.

Kết quả của kế hoạch có thể khác hẳn với những gì chúng ta tiên đoán lúc khởi đầu. Có thể có những kết quả mình không ngờ, trong khi những kết quả mong muốn, thì chỉ được thâu nhận một phần nhỏ thôi.

Khi lượng giá, chúng ta tìm những kết quả ***có thể đo được.*** Lượng giá một cách mơ hồ chẳng có ích lợi bao nhiêu: *“Kết quả rất khả quan!”, “Mọi người hăng hái làm việc!”, “Mọi người rất hài lòng!”* Đây là ‘cảm tưởng’ hơn là kết quả lượng giá. Do đó, trước khi lượng giá, chúng ta cần xác định rằng:

***Kết quả nào có thể đo được?***

1. ***Kết quả mong đợi:*** những gì thuộc về mục đích, chúng ta dự đoán.
2. ***Kết quả bất ngờ:*** ngoài dự đoán của chúng ta.
3. ***Hoa quả gián tiếp,*** bắt nguồn từ kết quả trực tiếp,
4. ***Tác động:*** ảnh hưởng của kế hoạch đối với người và môi trường chung quanh.

2. LƯỢNG GIÁ MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

Có thể xảy ra là lúc ban đầu mục đích của kế hoạch chưa rõ cho lắm, hoặc sau vài năm chẳng ai biết rõ những người tung ra kế hoạch mong muốn. Lúc kế hoạch diễn tiến, những người phụ trách có thể xác định mục đích rõ hơn. Chúng ta không có thể lượng giá mục tiêu của một kế hoạch bao lâu chưa có hoa quả cuối cùng của nó.

1. *Mục đích của kế hoạch từ lúc ban đầu đến bây giờ là gì?*
2. *Mục tiêu đó có những ích lợi và giá trị nào?*
3. *Mục tiêu đó đáp lại những nhu cầu và ước muốn nào của người ta?*

3. LƯỢNG GIÁ NHỮNG PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC SỬ DỤNG

Những phương tiện được sử dụng là: nhân lực, dụng cụ và tài chính:

***Nhân lực,*** có tiền lương hay là người tình nguyện. Chúng ta nên lượng giá từng người một, nhiệm vụ, khả năng, giới hạn và kết quả:

* Họ có khả năng, năng lực và làm việc có kết quả nào?
* Họ có cố gắng và chịu khó làm việc không?

***Dụng cụ:*** được sử dụng để chuyên trở, huấn luyện, điều hành, thực hiện.

Được mua hay mượn.

* Được lựa chọn đúng không?
* Được bảo quản ra sao (maintainance)?
* Được sử dụng trong kế hoạch hay với mục đích khác?

***Tài chính*** do: người tham gia đóng góp, ân nhân, cơ quan từ thiện.

4. LƯỢNG GIÁ CHIẾN LƯỢCvà PHƯƠNG PHÁP *chúng ta đã dùng.*

*Chúng ta có phương pháp rõ ràng và liên tục để phục vụ chăng?*

*Nếu có cách khác, phương pháp chúng ta đã dùng có những ích lợi và bất lợi nào? Chúng ta đề nghị những thay đổi nào về phương pháp phục vụ?*

Chúng ta nên so sánh những nhận xét này với ‘kết quả’, ‘mục đích’ và ‘phương tiện’ đã sử dụng trong kế hoạch.

**E. BÁO CÁO MỘT KẾ HOẠCH TÔNG ĐỒ**

***Để mở đầu, xin*** mô tả một cách ngắn gọn ‘Kế hoạch tông đồ’: phục vụ ai, mục đích và những người phụ trách.

***Kết quả của cuộc lượng giá kế hoạch:*** ghi lại một cách tóm tắt, ngắn gọn các dữ kiện và kết quả của cuộc lượng giá.

***Cuộc lượng giá***:

* Ai lượng giá?
* Với mục đích nào?
* Cuộc lượng giá được làm bằng phương pháp nào?

***Kế Hoạch:***

* Tình trạng lúc ban đầu của những người chúng ta muốn giúp đỡ: nhu cầu và ước muốn căn bản của họ? Khả năng và giới hạn của nhóm mình? Các thách đố và hoàn cảnh đặc biệt nên chú ý? Những phương tiện chúng ta sẵn có?
* Cách thực hiện kế hoạch: những gì giúp đỡ, những khó khăn, ưu và khuyết điểm của kế hoạch?
* Một số mục tiêu đặc biệt của kế hoạch được đạt tới? Những người đã được giúp đỡ?

***Kết luận:*** gợi ý và đề nghị cho tương lai.

**MỤC LỤC**

I. Hoạch Định Tồng Đồ - *Apostolic Planning* - ………………………………. 2

II. Hoạch Định theo hình Vòng Tròn - *The Pastoral Circle* -………………… 4

***A. Giai đoạn «Nhận Ra» (Perception) …………………………………… 5***

1. Cách chúng ta chuẩn bị, ……………………………………………………. 6

2. Các Nhu Cầu và Ước Muốn ……………………………………………….. 8

3. Các Mối Liên Hệ và Văn Hóa ………………………………………………. 12

4. Động lực và lý tưởng ………………………………………………………... 15

***B. Giai đoạn « Đào Sâu» (Enrichment) ....................................................... 17***

1. Các Thái Độ của Đức Kitô: .....................................................................19

2. Sứ Mệnh của Dòng Tên ................................................................................... 20

3. Canh Tân các Bí Tích ........................................................................................ 20

4. Dựng Nên Cộng Đoàn Đức Tin ...................................................................... 20

5. Giáo Dục Đức Tin với Giáo Lý ........................................................................ 20

***Tóm Lại hai giai đoạn ‘Nhận Ra’ và ‘Đào Sâu’ ....................................... 21***

1. Nhận Định Hoàn Cảnh ‘nên chú ý’ *(critical situation)* ............................... 22

2. “Đề Nghị Hoạt Động” ...................................................................................... 24

***C. Giai đoạn «Hoạch Định» (Planning) ....................................................... 27***

1. Đường Hướng Hoạt Động *(Lines of action)* ………………………….…… 28

2. Các Chương Trình *(The Programmes)* ……………………..……….….…….. 31

3. Các Kế Hoạch Cụ Thể *(Projects)* ……………………………….…….……… 32

***D. Lượng Giá – (The Evaluation) ……………………………….….……… 33***

***E. Báo cáo một kế hoạch tông đồ (Evaluation Report) ………………… 35***

1. For further details on both methodologies see:

   **Social Analysis**, by Joe Holland and Peter Henriot SJ, 1985, Dove Communications, Box 316, Blackburn. Victoria 3130, Australia.

   **Community in Mission - A methodology**, Progressio, Supplement Nº 41, 1994. C.P. 6139, Borgo Santo Spirito 8, 00195 Rome, Italy. [↑](#footnote-ref-1)